TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 126/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2017
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Trần Thị Đổi
2. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 302/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 29/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 236/QĐST. HPT, ngày 3/7/2017, giữa các đương sư :

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tuyết H, sinh năm 1975 (Có mặt)
Bị đơn: Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Cùng trú tại: khu X, thị trấn Y, huyện D, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Tuyết H trình bày tóm tắt như sau:

Chị và anh Nguyễn Thế K cưới nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện D, tỉnh Long An. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên chị và anh K đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Cả hai có 03 con chung tên Nguyễn Đỗ Như Y1, sinh ngày 21/11/1999, Nguyễn Đức P, sinh ngày 28/11/2004 và Nguyễn Đỗ Ái M, sinh ngày 14/02/3009, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi các con chung, không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân chị có khả năng nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế K được tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh K cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Đối với chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở trình bày của các đương sự, qua thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thế K được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tuyết H và anh Nguyễn Thế K chung sống từ năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện D theo giấy đăng ký kết hôn số 28/2002, ngày 25/02/2002 nên hôn nhân giữa chị và anh K là hôn nhân hợp pháp tại thời điểm đăng ký kết hôn.

Chị H cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, do anh K ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con nên chị mới xin ly hôn. Anh K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện chị H xin ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh K không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên Tòa chị H xác định không còn tình cảm gì với anh K và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Tuyết H đối với anh Nguyễn Thế K.

[3] Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Đỗ Như Y1, sinh ngày 21/11/1999, Nguyễn Đức P, sinh ngày 28/11/2004 và Nguyễn Đỗ Ái M, sinh ngày 14/2/2009. Anh K không có ý kiến nào phản đối yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy các con chung của chị H và anh K đã trên 36 tháng tuổi đang do chị H nuôi dưỡng vẫn ổn định và phát triển bình thường. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu nuôi con của chị H, sau khi ly hôn chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị và anh K không có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung cũng như nợ chung của anh và chị H.

Trường hợp sau này các bên có tranh chấp về vấn đề nuôi con, tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Thế K

Về quyền nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Tuyết H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên: Nguyễn Đỗ Như Y1, sinh ngày 21/11/1999, Nguyễn Đức P, sinh ngày 28/11/2004 và Nguyễn Đỗ Ái M, sinh ngày 14/02/2009, anh Nguyễn Thế K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị Đỗ Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000171 ngày 04/04/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành, chị H đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND thị trấn Y, huyện D, tỉnh Long An
- Đương sự;
- Lưu hô sơ, án văn.